

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 24-01-2025  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thịnh;

Ông Lê Minh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/9/2024, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 12/3/2018. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn và cách sống không giống

nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nên năm 2022 chị đã về ở thôn B sống, anh Nguyễn Văn H1 và chị không liên lạc với nhau, không quan tâm nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Văn H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1, chị đề nghị không hòa giải và giải quyết xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2016 và Nguyễn Tiến T, sinh ngày 11/8/2021. Hiện nay đang sống cùng anh H1. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc D; yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến T đến khi đủ 18 tuổi. Chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị hiện nay làm tự do, thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng, ở cùng bố mẹ đẻ, có chỗ ở ổn định và có bố mẹ đẻ hỗ trợ chăm sóc con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn H1, nhưng anh Nguyễn Văn H1 không cung cấp bản khai cho Tòa án và cũng không hợp tác nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Nguyễn Văn H1 được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2024, cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2016 trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ cháu, mẹ vẫn quan tâm và mua đồ cho cháu.

Tại biên bản làm việc ngày 04/10/2024 với trưởng thôn B - nơi cư trú của anh Nguyễn Văn H1, theo trưởng thôn thì ông không biết mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thế nào, chỉ thấy chị Hoàng Thị H không sống cùng anh Nguyễn Văn H1 và các con được khoảng 01 - 02 năm nay, chị Hoàng Thị H đi làm công ty hay về nhà bố mẹ đẻ ông cũng không biết. Anh Nguyễn Văn H1 làm tự do, thu nhập bao nhiêu ông không nắm được. 02 con chung của chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là cháu Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Tiến T đang sống cùng anh Nguyễn Văn H1 và bố mẹ anh Nguyễn Văn H1, vẫn được đi học và được chăm sóc bảo đảm và có chỗ ở ổn định, chị Hoàng Thị H làm gì, thu nhập thế nào ông không nắm được. Anh Nguyễn Văn H1 hộ khẩu vẫn ở B và sống ở nhà. Một đứa trẻ để nuôi ăn học tại thôn thì bình quân khoảng 2.000.000 đ/tháng tùy gia đình có điều kiện hay không, có gia đình nhiều hoặc ít hơn. Lao động tự do trung bình thu nhập khoảng 3.000.000 đ - 4.000.000 đ/tháng.

Tại biên bản làm việc ngày 14/10/2024 bà Nông Thị L là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Bà không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Văn H1

và chị Hoàng Thị H. Bà không thấy anh Nguyễn Văn H1 và chị Hoàng Thị H mâu thuẫn gì, không biết lý do gì chị Hoàng Thị H lại làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. Nhưng được khoảng 01 năm nay chị Hoàng Thị H về nhà bố mẹ đẻ tại thôn B, xã T, huyện L sống. Không thấy anh Nguyễn Văn H1 đi đón chị Hoàng Thị H lần nào. Chị Hoàng Thị H thỉnh thoảng vẫn về thăm các con, nhưng không ở lại. Không thấy chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 quan tâm gì đến nhau. Chị Hoàng Thị H có gọi điện cho bà chỉ để hỏi thăm tình hình con cái. Các con của chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 vẫn sống cùng vợ chồng bà và anh Nguyễn Văn H1 từ khi chị Hoàng Thị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Các cháu vẫn được chăm sóc đầy đủ và đảm bảo. Anh Nguyễn Văn H1 ở nhà làm ruộng, thu nhập không ổn định, nhưng các cháu vẫn đảm bảo nhu cầu sống và học tập bình thường. Bà cam đoan nếu các cháu sống cùng anh Nguyễn Văn H1 thì vợ chồng bà vẫn hỗ trợ chăm sóc và đưa đón các cháu đầy đủ và đảm bảo. Cháu Nguyễn Ngọc D chỉ bị anh Nguyễn Văn H1 mắng lúc cháu học hành và nghịch. Bình thường anh Nguyễn Văn H1 cũng không mắng các con bao giờ. Thường mỗi tháng gia đình nuôi các cháu chi phí khoảng 2.000.000 đồng/tháng/cháu. Việc chị Hoàng Thị H xin ly hôn thì do các cháu quyết định. Bà mong vợ chồng chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Anh Nguyễn Văn H1 đã nhận được giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án nhưng anh Nguyễn Văn H1 không nói gì. Bà cam đoan sẽ giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn H1.

Tại đơn ngày 25/10/2024 của bà Hoàng Thị H2 và ông Hoàng Văn C là bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị H trình bày: Ông bà không có mâu thuẫn gì với chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1. Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thường xuyên cãi chửi nhau. Chị Hoàng Thị H về sống cùng gia đình ông bà từ năm 2022 đến nay. Không thấy anh Nguyễn Văn H1 đón chị Hoàng Thị H về nhà lần nào. Nay chị Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H1 thì đề nghị giải quyết theo quy định. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị D có nguyện vọng sống cùng chị Hoàng Thị H, nếu chị Hoàng Thị H nuôi con ông bà cam kết hỗ trợ chị Hoàng Thị H nuôi cháu Nguyễn Ngọc D, đưa đón cháu Nguyễn Ngọc D những lúc chị Hoàng Thị H bận, có chỗ ở ổn định cho 02 mẹ con. Chị Hoàng Thị H làm tự do ông bà không biết thu nhập là bao nhiêu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ quy định theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành, thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 12/3/2018, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, chị Hoàng Thị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Hoàng Thị H xác định không còn tình cảm, không thể chung sống và yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. Anh Nguyễn Văn H1 đã được giao nhận văn bản tố tụng và được thông báo nội dung văn bản tố tụng nhưng không hợp tác, thể hiện anh Nguyễn Văn H1 không mong muốn đoàn tụ và còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị H. Xét thấy chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2016 và cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 11/8/2021. Khi ly hôn chị Hoàng Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc D; yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến T đến khi đủ 18 tuổi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét thấy các điều kiện nuôi con, chỗ ở, tài chính đều như nhau, cháu Nguyễn Ngọc D là con gái, có nguyện vọng sống cùng chị Hoàng Thị H, cháu hiện đang học ở xã T, nếu sống cùng chị Hoàng Thị H thì cũng không ảnh hưởng đến học tập hay sinh hoạt của cháu. Nên mỗi bên chăm sóc một con chung sẽ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cháu. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 11/8/2021 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227;

khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H1, cư trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 17, ngày 12/3/2018, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau, đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Chị Hoàng Thị H xin ly hôn, anh Nguyễn Văn H1 đã được tổng đạt và thông báo hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2016 và cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 11/8/2021. Hiện nay cả 02 con chung đang sống với anh Nguyễn Văn H1. Chị Hoàng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc D đến khi đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con; chị Hoàng Thị H đề nghị anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến T đến khi đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Thứ nhất: Chị Hoàng Thị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc D và đề nghị anh Nguyễn Văn H1 nuôi cháu Nguyễn Tiến T, anh Nguyễn Văn H1 không có ý kiến gì, mặc nhiên thừa nhận yêu cầu nuôi con của chị Hoàng Thị H.

[6] Thứ hai: Cháu Nguyễn Ngọc D đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng sống với chị Hoàng Thị H cháu lại là con gái, để đảm bảo quá trình chăm sóc phát triển tâm sinh lý cho cháu, để cháu sống với mẹ là hoàn toàn phù hợp.

[7] Thứ ba: Cháu Nguyễn Tiến T là con trai, đang sống cùng anh Nguyễn Văn H1, vẫn được nuôi dưỡng và phát triển đảm bảo, chăm sóc tốt.

[8] Thứ tư: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Hoàng Thị H đều được gia đình bố mẹ đẻ hỗ trợ nuôi con, chỗ ở đảm bảo.

[9] Như vậy xét về điều kiện, hoàn cảnh của hai bên đều như nhau, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con chung thì việc giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung là cháu Nguyễn Tiến T cho anh Nguyễn Văn H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có căn cứ.

[10] Xét thấy yêu cầu về việc nuôi con của chị Hoàng Thị H cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là cháu Nguyễn Tiến T cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào do các bên chưa yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[11] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H xác định không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[14] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 17, đăng ký ngày 12/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18

tuổi. Anh Nguyễn Văn H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị H chưa yêu cầu.

Giao 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 11/8/2021 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn H1 chưa yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002701 ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**

